TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Vân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thúy Diễm;
2. Ông Y Mưng Niê.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phạm Thị Q** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1991, tại: tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc H và bà Lê Thị B; có chồng là Lê Kinh Ng, có 03 con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, bị cáo bị Công an xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 29/10/2021, hình thức phạt tiền, số tiền phạt 1.500.000 đồng về hành vi *Trộm cắp tài sản*, đến ngày 03/11/2021 chấp hành xong Quyết định nhưng chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/2022/LCCT-TA ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Xuân T, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Thôn Th, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn EP, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Công Ng, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/11/2021, chị H rủ bị cáo đi đến nhà người thân chị H chơi thì bị cáo đồng ý, chị H dùng xe mô tô biển kiểm soát 81H9 - 8364 để chở bị cáo. Trên đường đi khi nhìn thấy rẫy trồng khoai lang của anh Lê Xuân T tại Thôn ES, xã C, huyện K không có người trông coi, chị H nảy sinh ý định vào đào trộm khoai lang nên chị H nói với bị cáo *"Mình xuống đào ít khoai về luộc ăn"* thì bị cáo đồng ý. Sau đó chị H và bị cáo đi vào rẫy khoai, dùng tay đào trộm củ khoai lang nhưng do không có vật gì đựng nên chị H đi tìm bao còn bị cáo tiếp tục đào khoai. Một lúc sau chị H nhặt được 01 bao ở ven đường đem đến cho bị cáo bỏ khoai vào bao thì bị anh Trần Công Ng là người được anh T nhờ trông coi rẫy khoai phát hiện, giao bị cáo và chị H cho Cơ quan Công an xử lý.

Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá số 28/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2021 của Hội đồng định tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện K kết luận: 07 kg khoai lang tươi có giá trị 91.000 đồng *(chín mươi mốt ngìn đồng).*

Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2022 của Hội đồng định tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện K kết luận: 01 xe mô tô biển số 81H9 - 8364, nhãn hiện DAMSAN, loại xe nữ, sơn màu nâu, có giá trị 1.000.000 đồng *(một triệu đồng).*

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ gồm:

- 07 kg khoai lang tươi; 01 bao tải kích thước 40cm x 80cm, màu xanh, nhãn hiệu NPK, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, màu sơn nâu, biển kiểm soát 81H9 - 8364.

Tại Bản Cáo trạng số 10/KSĐT-HS ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Phạm Thị Q về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 36, các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Q từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm a, c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải kích thước 40cm x 80cm, màu xanh, nhãn hiệu NPK không còn giá trị sử dụng;

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, màu sơn nâu, biển kiểm soát 81H9 - 8364 cho chị Lê Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 07 kg khoai lang tươi đã được bán với số tiền 91.000 đồng, số tiền này đã trả cho anh Lê Xuân T nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Xuân T số tiền 1.000.000 đồng. Anh T không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên đề nghị không xem xét.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với chị Lê Thị H là người đã rủ và cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm khoai lang, do chị H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *Trộm cắp tài sản* đối với chị H là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/11/2021 tại rẫy của anh Lê Xuân T thuộc Thôn ES, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã có Hnh vi lén lút trộm cắp 07 kg khoai lang tươi của anh T, tài sản trộm cắp có giá trị 91.000 đồng. Bị cáo có 01 tiền sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức xử phạt tiền, số tiền phạt là 1.500.000 đồng về hành vi *Trộm cắp tài sản* theo Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 29/10/2021 của Công an xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk, ngày 03/11/2021 bị cáo đã chấp hành xong quyết định này. Tuy nhiên, đến ngày 30/11/2021 bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo đã

phạm vào tội *Trộm cắp tài sản,* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

…

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tự lợi, lợi dụng sơ hở của bị hại trong quản lý tài sản, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đào trộm được 07 kg khoai lang của anh T. hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tiền án: Bị cáo chưa có tiền án, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 1.000.000 đồng cho bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe và tác dụng, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội nên hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp cần chấp nhận.

Về miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp và không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 1.000.000 đồng, anh T không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên không xem xét là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm a, c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để chấp nhận:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải kích thước 40cm x 80cm, màu xanh, nhãn hiệu NPK không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, màu sơn nâu, biển kiểm soát 81H9 - 8364 cho chị Lê Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho anh Lê Xuân T số tiền 91.000 đồng là giá trị của 07 kg khoai lang tươi.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với chị Lê Thị H là người đã rủ và cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm khoai lang, do chị H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *Trộm cắp tài sản* đối với chị H là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 36, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Q **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Thị Q tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Phạm Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Phạm Thị Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo.

- Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Phạm Thị Q.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc bị cáo Phạm Thị Q đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Xuân T số tiền 1.000.000 đồng *(một triệu đồng).* Anh Lê Xuân T không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm a, c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải kích thước 40cm x 80cm, màu xanh, nhãn hiệu NPK không còn giá trị sử dụng;

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, màu sơn nâu, biển kiểm soát 81H9 - 8364 cho chị Lê Thị H là chủ sở hữu hợp pháp *(các vật chứng có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk)*.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho anh Lê Xuân T số tiền 91.000 đồng là giá trị của 07 kg khoai lang tươi.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phạm Thị Q phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định của bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Cơ quan THA HS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND xã E1, huyện E2;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Vân